

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 19/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 27

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật. Mời xem kinh văn tiếp theo.

Khi con thành Phật, hết thấy chúng sanh, sanh về nước con, sau cùng đều được Nhất sanh bổ xứ. Ngoại trừ người có bốn nguyện vì chúng sanh, khoác áo giáp hoằng thệ, giáo hóa hết thấy hữu tình, đều phát tín tâm, tu hạnh bồ-đề, hành đạo Phổ Hiền. Tuy sanh thế giới phương khác, vĩnh viễn xa lìa đường ác. Hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, thấy đều viên mãn. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.

Mời xem bốn câu kinh văn đầu:

“Khi con thành Phật, hết thấy chúng sanh, sanh về nước con, sau cùng đều được Nhất sanh bổ xứ.”

Đây là nguyện thứ ba mươi lăm: nguyện Nhất sanh bổ xứ.

Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh có thể sanh về nước con, sau cùng đều thành Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ, giống như đại sĩ Di-lặc ở nội viện Đâu-suất, một khi chuyển sanh ở ngôi vị Phật. Nhất sanh bổ xứ, Mật tông nói, từ lý thể nhất thật đặc tâm bồ-đề thanh tịnh mà lên Sơ địa. Ở trong mỗi địa phát sanh vô lượng vô biên môn tổng trì tam-muội, tiến lên theo thứ bậc, lên Thập địa, rồi lên Thập nhất địa. Lại chuyển sanh một lần nữa thì ở ngôi vị Phật, do đó gọi là Nhất sanh bổ xứ. Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ, lại sanh đến thế gian thì thành Phật. Như đại sĩ Di-lặc hiện ở nội viện Đâu-suất, tương lai ngài hạ sanh xuống nhân gian, ba hội Long Hoa thì thành Phật, đây chính là Nhất sanh bổ xứ. Người đến thế giới Cực Lạc, nhất định sẽ thành Nhất sanh bổ xứ, cũng tức là nhất định thành Phật.

Xem mười lăm câu kinh văn tiếp theo:

“Ngoại trừ người có bốn nguyện vì chúng sanh, khoác áo giáp hoàng thệ, giáo hóa hết thảy hữu tình, đều phát tín tâm, tu hạnh bồ-đề, hành đạo Phổ Hiền. Tuy sanh thế giới phương khác, vĩnh viễn xa lìa đường ác. Hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, thảy đều viên mãn. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.”

Đây là nguyện thứ ba mươi sáu: nguyện giáo hóa tùy ý.

Có một số người không thành Nhất sanh bồ xứ ở thế giới Cực Lạc, mà bốn nguyện của họ là muốn độ chúng sanh, nóng lòng muốn độ chúng sanh. Do đó, họ lấy thệ nguyện rộng lớn làm áo giáp, dùng để bảo hộ chính mình. Đại sĩ ở Cực Lạc muốn đến các cõi nước như Ta-bà để cứu độ chúng sanh, cho nên dùng thệ nguyện rộng sâu làm áo giáp, rồi đến các uế độ khác để giáo hóa hết thảy hữu tình, tâm độ chúng sanh rất cấp bách. Để giáo hóa hữu tình đều sanh tín tâm, bản thân trước hết phải tu hạnh bồ-đề, hành đạo Phổ Hiền. Mình không giác ngộ, làm sao giác ngộ được người khác.

Vì có thệ nguyện rộng lớn hy hữu như vậy, tuy sanh đến các thế giới khác như Ta-bà v.v., nhưng vĩnh viễn sẽ không vì tội nghiệp mà堕 vào đường ác. Họ tự nguyện đến cõi súc sanh để độ súc sanh, đến địa ngục, cõi nga quý để độ quý, đây là hành động vĩ đại của các đại Bồ-tát, chứ không thuộc loại堕 vào địa ngục. Còn những người sanh về cõi Phàm thánh đồng cư, vẫn là phàm phu, năng lực lúc này của bạn vẫn chưa thể giống như Bồ-tát Địa Tạng Vương v.v., vào địa ngục để độ chúng sanh, chỉ sau khi lên đến cõi Thật báo trang nghiêm mới có thể làm được.

Khi sanh đến các cõi nước khác, “hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, thảy đều viên mãn”. Những người đến từ thế giới Cực Lạc, trình độ cũng khác nhau. Có người vừa sanh đến thế giới khác, liền biết đời trước của mình, có người phải đến giữa đường mới biết, có người đến lúc lâm chung mới biết. Họ có thể tùy theo tâm ý của chính mình mà tu tập, đều có thể viên mãn đạt được. Do vậy, nguyện này được gọi là nguyện giáo hóa tùy ý. Nếu bản thân chưa giác mà muốn độ người, thì thường là hại người, do đó bản thân phải tu tập cho viên mãn, rồi thuyết pháp độ sanh, mới có thể ban lợi ích chân thật được.

Người ở thế giới Cực Lạc, muốn quay về các cõi rất khổ như thế giới Ta-bà để độ sanh, đều có thể mãn nguyện. Tuy sanh trong cõi uế, nhưng sẽ không còn vì những nhân duyên khác nhau mà堕 vào ba đường ác.

Hết thầy tu tập đều có thể viên mãn, vĩnh viễn không thoái đạo, đây đều nhờ vào sự gia trì của đại nguyện Di-đà.

Nguyện sanh về Tây Phương Tịnh độ, chín phẩm hoa sen là cha mẹ, hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, Bồ-tát bất thoái làm bạn lữ. Hạ Liên lão đã sửa câu thứ tư trong bài kệ thành “trở về Ta-bà độ hàm thức”. Sau khi hoa nở thấy Phật, sẽ quay về thế giới Ta-bà độ chúng sanh. Đại sư Hoằng Nhứt cũng sửa lại câu này như vậy, biểu thị tâm độ sanh rất tha thiết.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi con thành Phật, người sanh về nước con, ẩm thực, y phục cần dùng, và các loại vật phẩm cúng dường, tùy ý xuất hiện, thấy đều mãn nguyện. Chư Phật mười phương tiếp nhận ý niệm, thọ nhận cúng dường, nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.

Trước tiên xem bảy câu kinh văn đầu:

“Khi con thành Phật, người sanh về nước con, ẩm thực, y phục cần dùng, và các loại vật phẩm cúng dường, tùy ý xuất hiện, thấy đều mãn nguyện.”

Đây là nguyện thứ ba mươi bảy: nguyện y phục, ẩm thực tự đến.

Khi con thành Phật, người sanh đến nước con, tất cả y phục ẩm thực cần dùng, cho đến hết thầy phẩm vật cúng dường cần thiết để cúng Phật, đều theo tâm niệm của họ mà tự nhiên xuất hiện trước mặt, không gì không mãn nguyện. Nguyện này của A-di-đà Phật là đối với người ở nước Cực Lạc vẫn chưa lìa khỏi phàm tình, chưa đoạn tập khí mà nói.

Trong cõi Phàm thánh đồng cư, có nhiều người vẫn chưa đoạn hoặc chứng chân, hóa thân trong hoa sen, vốn không cần đến y phục và ẩm thực v.v. của nhân gian, song do tập khí nhiều đời nên vẫn sanh ra những niệm phàm như: cung điện, ngọa cụ, mặc áo, ăn cơm, v.v.. Ở nhân gian, cuộc sống vì miếng cơm manh áo v.v. mà lao khổ muôn vàn, không bao giờ an ổn. Trồng trọt thì phải diệt sâu bọ, sát hại vô số sinh linh. Mặc lụa là, đồ da thì phải đoạn sanh mạng của biết bao động vật.

Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sẽ không còn sự lao khổ và tạo tội, muốn gì có đó, theo ý niệm liền đến, tự nhiên xuất hiện trước mặt, thức ăn nước uống cũng làm tăng trưởng thiện căn, ăn xong, mọi vật dụng ăn uống tự nhiên biến mất.

“Các loại vật phẩm cúng dường” bao gồm tràng phan, lọng báu, trân châu, anh-lạc, y phục, ngọa cụ, ẩm thực, thuốc thang, hoa thơm, âm nhạc, v.v., những vật phẩm thắng diệu dùng để cúng dường Phật, cũng đều là trong tâm vừa nghĩ liền xuất hiện trước mặt, dùng để cúng dường chư Phật mười phương.

Xem tiếp bốn câu kinh văn sau:

“Chư Phật mười phương tiếp nhận ý niệm, thọ nhận cúng dường, nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.”

Đây là nguyện thứ ba mươi tám: nguyện ứng niệm thọ cúng.

Đây cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Người trong thế giới Cực Lạc, khởi một niệm muốn dùng phẩm vật cúng dường nào, hoặc nhiều loại phẩm vật để cúng dường bất kỳ đức Phật nào ở cõi nước khác, tùy theo khởi tâm động niệm của họ, đức Phật ở thế giới phương khác lập tức nhận được sự cúng dường. Ở đây không có khoảng cách thời gian, cũng chính là đã hoàn toàn đột phá thời gian, đồng thời cũng đột phá không gian.

Thế giới Cực Lạc cách thế giới Ta-bà mười vạn ức cõi Phật. Tam thiên đại thiên thế giới là một cõi Phật. Thứ nhanh nhất ở thế gian là ánh sáng, tốc độ ánh sáng khoảng 300.000 km/một giây. Khoảng cách ánh sáng đi được một năm gọi là năm ánh sáng, là mười vạn ức kilomet, tính cò cũng là mười vạn ức. Thế nhưng đơn vị ở đây, một cái là kilomet, một cái là cõi Phật. Thiên văn học cận đại phát hiện, ngôi sao xa nhất là 14 tỷ năm ánh sáng, tuy nó là xa nhất, nhưng e rằng cũng chưa vượt quá một cõi Phật. Thế nên, vũ trụ vô cùng lớn, lớn vô biên.

Trong bản dịch thời Tống nói, ở nơi cực xa có vô lượng Phật, người ở Cực Lạc tuy có thần thông thù thắng cũng không đến được. Điều này hoàn toàn nhờ vào sức của A-di-đà Phật, khiến chư Phật ở phương khác duỗi cánh tay ra, đến cõi Cực Lạc để tiếp nhận vật cúng dường. Bản dịch thời Tống hiển thị sâu công đức gia trì của Di-đà, đó là tha lực. Bản dịch thời Ngụy nói: “Trong khoảnh khắc phát niệm, cúng dường vô lượng vô số không thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn, mà không mất định ý.” Tức là người trong nước Cực Lạc, trong sát-na phát ra ý niệm, liền có thể cúng dường vô lượng chư Phật. Ngay cả những vị Phật ở cực xa, cũng có thể cúng dường khắp cả.

Trong công đức thù thắng của sự cúng dường rộng lớn này, họ vẫn trụ trong định, không mất định ý. Điều này thể hiện cho tự lực. Có thể thấy, trình độ của nhân dân Cực Lạc, tuy chênh lệch lớn, hoặc tự lực không đủ, nhưng nhờ Phật lực gia trì, đều có thể viên mãn bốn nguyện. Vừa mới khởi niệm cúng dường Phật,

chư Phật đã tiếp nhận hoàn toàn. Đây chính là nhân quả đồng thời, vượt ngoài tình kiến.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi con thành Phật, vạn vật trong nước, trang nghiêm thanh tịnh, quang minh mỹ lệ, hình sắc đặc biệt thù thắng, cùng vi cực diệu, chẳng thể tính kể. Các chúng sanh ấy, tuy có thiên nhãn, nếu có thể phân biệt hình sắc, quang tướng, danh số, cho đến tuyên nói tổng thể, thì con không thành Chánh giác.

Đây là nguyện thứ ba mươi chín: nguyện trang nghiêm vô tận.

Tất cả vạn vật trong nước đều trang nghiêm, thanh tịnh, quang minh, mỹ lệ, hình và sắc đều thù thắng độc đáo. “Hình” là hình dáng, chỉ cho lớn nhỏ, vuông tròn, dài ngắn, v.v.. “Sắc” là màu sắc, chỉ cho xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, đen, v.v.

Tất cả những điều này đều vô cùng mỹ diệu, độc đáo, không gì hơn được, cho nên nói là “hình sắc đặc biệt thù thắng”. “Vi” là tinh diệu, “vi diệu” là tinh diệu đến cực điểm. “Cùng” là cùng tận, “cùng vi” là đều có hết thảy vẻ đẹp, thu lấy tất cả sự tinh diệu, không thiếu sót, không bỏ sót. “Cực diệu” là tuyệt diệu, thần diệu. Đối với sự vi diệu của cõi nước Cực Lạc, không ai có thể đo lường tính toán được, cho nên gọi là “chẳng thể tính kể”.

Nay trích dẫn giải thích của Hội Sớ: một hạt vi trần cực nhỏ, cũng bao hàm toàn bộ lý thể. Tất cả sự tướng, ngay nơi thể đều là những tướng do diệu lý hiển lộ, hết thảy hình tướng đều là tâm thanh tịnh của A-di-đà Phật. Trong thứ cực nhỏ, toàn bộ là tướng do diệu thể hiện ra, đều là thật tướng, cho nên gọi là “cùng vi cực diệu”. Cho nên, thế giới Cực Lạc hiển bày toàn bộ pháp giới sự sự vô ngại, trong một chứa nhiều, nhiều có thể nhập vào một, nhỏ có thể bao hàm lớn, dung nhiếp lẫn nhau, trùng trùng vô tận. Rời hai tấm gương vào nhau, bạn sẽ thấy vô cùng vô tận, trùng trùng tấm gương ở bên trong, thế nên chẳng thể kể, chẳng thể tính, thế gian không có cách nào để đo lường.

Tịnh độ Cực Lạc chỉ có Phật và Phật “mới có thể thấu suốt” thông đạt. Ngoài Phật ra, chúng sanh của chín cõi, đều không thể phân biệt hình sắc, quang tướng, danh số của vạn vật ở Cực Lạc. Huống chi bàn đến việc tuyên nói con số tổng cộng là bao nhiêu, tổng thể là như thế nào, đều không thể được. “Hình sắc” là chỉ cho hình dáng và màu sắc, “quang tướng” là chỉ cho tướng hảo quang minh, “danh số” là chỉ tên gọi và số lượng. Thế nên nói rằng “nếu có thể phân biệt hình

sắc, quang tướng, danh số, cho đến tuyên nói tổng thể”, thì A-di-đà Phật sẽ không thành Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi con thành Phật, vô lượng cây rục rở trong nước, cao trăm ngàn do-tuần, cây ở đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm. Trong số các Bồ-tát, tuy có người thiện căn kém cỏi, nhưng cũng có thể biết rõ. Nếu muốn thấy sự trang nghiêm thanh tịnh trong các cõi nước của chư Phật, thì đều từ nơi cây báu mà nhìn thấy, như từ trong gương sáng, thấy rõ khuôn mặt mình. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.

Trước tiên xem tám câu kinh văn đầu:

“Khi con thành Phật, vô lượng cây rục rở trong nước, cao trăm ngàn do-tuần, cây ở đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm. Trong số các Bồ-tát, tuy có người thiện căn kém cỏi, nhưng cũng có thể biết rõ.”

Đây là nguyện thứ bốn mươi: nguyện vô lượng cây rục rở.

Trong nước Cực Lạc có vô lượng cây rục rở. “Cây rục rở” chính là tất cả cây báu trong nước, đều do bảy báu tạo thành, rục rở sáng ngời, màu sắc xinh đẹp. Chiều cao là mấy trăm do-tuần, hoặc mấy ngàn do-tuần. Một do-tuần, có nơi nói bốn mươi dặm, có nơi nói sáu mươi dặm, có nơi nói tám mươi dặm, đây là đơn vị đo khoảng cách. Nhưng quy định của nó không quá nghiêm ngặt, để vương thời xưa hành quân, một ngày đường là một do-tuần, cho nên sự chênh lệch rất lớn. Nếu chúng ta lấy lớn nhất là tám mươi dặm, vậy cây cao chín ngàn do-tuần sẽ là 720.000 dặm. Cây ở đạo tràng chính là cây bồ-đề, từ phía tây nam núi Chánh Giác ở Ấn Độ, đi thêm 14, 15 dặm, có một cây tất-bát-la, Phật đã ngồi dưới cây này mà thành Phật, vì vậy cây này gọi là cây bồ-đề.

Trong Duy-ma-cật Kinh Triệu Chú nói, ánh sáng mà cây bồ-đề này phát ra không nơi nào không chiếu tới, hương thơm cũng tỏa khắp mọi nơi, hình sắc vi diệu đến cực điểm. Tùy theo sở thích trong tâm người xem, bạn thích gì thì nó hiện ra cái đó. Cây không chỉ có ánh sáng, hương thơm, mà còn có thể thuyết pháp, người ở thế giới Cực Lạc, muốn nghe pháp gì thì nghe pháp đó. Nếu chúng sanh gặp được cây bồ-đề, thì tự nhiên ngộ nhập đạo bồ-đề. Trong nước Cực Lạc có rất nhiều cây bồ-đề, đều có công đức không thể nghĩ bàn như vậy. Cây bồ-đề còn cao hơn những cây rục rở kia gấp mấy lần, chiều cao là bốn trăm vạn dặm, trong số nhân dân của thế giới Cực Lạc, dẫu người thiện căn kém cỏi, cũng đều có thể biết rõ, đều có thể nhận được lợi ích chân thật từ nơi cây.

Mời xem sáu câu kinh văn sau:

“Nếu muốn thấy sự trang nghiêm thanh tịnh trong các cõi nước của chư Phật, thì đều từ nơi cây báu mà nhìn thấy, như từ trong gương sáng, thấy rõ khuôn mặt mình. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.”

Đây là nguyện thứ bốn mươi: nguyện cây hiện cõi Phật.

Người ở thế giới Cực Lạc, muốn thấy được sự trang nghiêm thanh tịnh của các cõi nước của chư Phật mười phương, không cần rời khỏi nước mình, mà có thể thấy được rõ ràng ở giữa các cây báu. Giống như từ tấm gương sáng sạch nhìn thấy được khuôn mặt của mình. Cõi Phật mười phương nhiều và rộng lớn, nhưng có thể hiện ra toàn bộ ở giữa một cây nhỏ hẹp. Nhỏ có thể chứa lớn, ở giữa một cây nhỏ hẹp có thể hiện ra vô số cõi nước rộng lớn mười phương, đây chính là cảnh giới của Hoa Nghiêm. Đạo lý về mười huyền môn của Hoa Nghiêm đều có thể hiện khắp trong kinh Vô Lượng Thọ.

Có người cho rằng pháp môn Tịnh độ rất sâu, có người lại cho rằng rất cạn, vì sao vậy? Bởi vì trình độ của mỗi người khác nhau. Bạn không thể hiểu là vì trình độ của bạn có vấn đề lớn. Tôi cho rằng câu nói này sâu sắc hơn bất kỳ câu nói nào, bởi vì bạn còn kẹt trong những lập luận mang tính thường thức, nên đương nhiên sẽ không hiểu và tiếp nhận.

Không thể dùng trình độ nhận thức cá nhân của bạn để đánh giá độ sâu hay cạn của pháp môn Tịnh độ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi con thành Phật, cõi Phật con ở, rộng lớn nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, soi thấu mười phương vô lượng vô số, chẳng thể nghĩ bàn thế giới chư Phật. Chúng sanh nhìn thấy, sanh tâm hy hữu. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.

Đây là nguyện thứ bốn mươi hai: nguyện soi thấu mười phương.

“Rộng” là chỉ sự rộng rãi; “lớn” là chỉ sự bao la; “nghiêm” là chỉ sự trang nghiêm; “tịnh” là chỉ sự thanh tịnh. Cõi nước sáng ngời như gương. “Sáng” là chỉ cho ánh sáng, “ngời” là chỉ sự trong sáng, tinh khiết và sáng ngời như gương.

“Soi thấu mười phương”, có thể soi đến hết thấy những vật vi tế và “vô lượng vô số” thế giới chư Phật ở nơi cực xa không thể nghĩ bàn ở mười phương.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trong tấm gương ấy, thấy vô lượng cõi, tất cả núi sông, tất cả chúng sanh, địa ngục, ngạ quỷ, dù tốt dù xấu, hình loại đa dạng, đều hiện trong đó.” Tấm gương được nói trong kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn giống với tấm gương trong nguyện này. Tất cả chúng sanh vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, và chúng sanh của tất cả thế giới mười phương, nếu thấy được tướng công đức không thể nghĩ bàn soi thấu mười phương cõi nước của thế giới Cực Lạc, đều sẽ sanh khởi tâm hy hữu khó được nhất. Kinh Niết-bàn nói: ví như trong nước sanh ra hoa sen, thì không xem là kỳ lạ, hoa sen sanh ra trong lửa, đó mới gọi là hy hữu. “Tâm hy hữu” mà kinh Niết-bàn nêu là chỉ cho tâm khó được như hoa sen sanh ra trong lửa, không bao lâu có thể thành tựu Chánh giác.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi con thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu quán, ao suối, hoa cây, hết thấy vạn vật trong cõi nước, đều do vô lượng hương báu hợp thành. Hương ấy tỏa khắp mười phương thế giới. Chúng sanh nghĩ thấy, đều tu Phật hạnh. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.

Đây là nguyện thứ bốn mươi ba: nguyện hương báu tỏa khắp.

Tất cả những kiến trúc cung điện, lầu quán, ao báu, suối chảy, đủ loại cây báu cho đến hết thấy vạn vật khác trong thế giới Cực Lạc đều là dùng vô lượng hương báu mà hợp thành. “Quán” chỉ cho lầu đài, đình tạ. Vì vậy, mỗi một đoá hoa, một chiếc lá, một giọt nước ở thế giới Cực Lạc, đều được kết thành từ hàng ức vạn không thể kể xiết biết bao chủng loại hương báu, đây là cảnh giới “một là tất cả” của Hoa Nghiêm.

Mỗi một loại hương đều là hương báu, hương của trần thế phàm tục tuyệt chẳng thể sánh bằng, hơn nữa lại được hợp thành từ vô lượng hương báu, do vậy loại hương này càng thù thắng hơn nữa. Nó “tỏa khắp mười phương thế giới”, mười phương thế giới đều có thể nghĩ thấy. Tất cả chúng sanh chỉ cần nghĩ thấy diệu hương của Cực Lạc, tự nhiên thân tâm thanh tịnh, tu tập các loại hạnh thù thắng mà Phật đã dạy.

Nhân đó, lại hiển thị cảnh giới tuyệt diệu của Hoa Nghiêm, vô lượng hương báu quy tụ vào trong một mùi hương. Hương là hương trần, một hạt hương trần có thể lan tỏa khắp mười phương thế giới, “một” này chính là trọn khắp mười phương. Một ở khắp tất cả, một chính là nhiều, chính là tất cả, đều là không thể nghĩ bàn. Hương vốn là trần, hương của Cực Lạc có thể làm công đức.

Trong kinh Duy-ma-cật nói, Hương Tích Như Lai của nước Chúng Hương sai Bồ-tát Chúng Hương đến thăm ngài Duy-ma-cật. Ngài Duy-ma-cật hỏi: “Hương Tích Như Lai của ngài giảng pháp như thế nào?” Bồ-tát Chúng Hương đáp: “Đức Như Lai của nước tôi không dùng văn tự để nói pháp, chỉ dùng các loại hương là có thể khiến cho chư thiên hợp với giới luật. Mỗi vị Bồ-tát ngồi dưới gốc cây hương, ngửi được diệu hương ấy thì có thể đạt được ‘hết thấy đức tạng tam-muội’”. Vì vậy hương của Cực Lạc cũng tương tự, “chúng sanh ngửi thấy, đều tu Phật hạnh”. Có thể thấy, cõi Cực Lạc rộng nhiếp hết thấy chỗ thù thắng của hai mươi một câu-chi cõi Phật. Công đức mà Hương Tích Như Lai dùng hương để làm Phật sự, thế giới Cực Lạc cũng đều thu nhiếp lấy.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi con thành Phật, chư Bồ-tát trong mười phương cõi Phật, nghe danh hiệu con rồi, theo đó đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam-muội, các tổng trì sâu, trụ tam-ma-địa, cho đến thành Phật. Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật, không mất định ý. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.

Mời xem chín câu kinh văn đầu:

“Khi con thành Phật, chư Bồ-tát trong mười phương cõi Phật, nghe danh hiệu con rồi, theo đó đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam-muội, các tổng trì sâu, trụ tam-ma-địa, cho đến thành Phật.”

Đây là nguyện thứ bốn mươi bốn: nguyện phổ đẳng tam-muội.

Từ nguyện này trở đi, năm nguyện sau này đều chỉ cho tình huống nghe danh được lợi ích ở thế giới phương khác. Người ở những Tịnh độ khác đều là những hành giả tâm Đại thừa, đã đoạn kiến tư hoặc, phát tâm bồ-đề, đều là Bồ-tát, không có phàm phu và Tiểu thừa. Vì vậy, lời nguyện trực tiếp gọi là “chư Bồ-tát trong mười phương cõi Phật”, hẳn vừa nghe đến danh hiệu Di-đà, “theo đó đều đạt được thanh tịnh”. “Theo đó” nghĩa là đuổi kịp, theo kịp, cũng chính là lập tức được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam-muội. Bản dịch thời Tống là “ngay đó chứng đắc”, hoàn toàn đồng nghĩa với “theo đó đều đạt được”.

“Thanh tịnh tam-muội” chính là tam-muội không có nghi ngờ, cấu uế, nhiễm trước. A-di-đà Phật còn có hiệu là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật. Trong kinh này, hành nhân nếu có thể đạt đến “nhất niệm tịnh tâm”, “nhất niệm tịnh tín”, cầu sanh Cực Lạc Tịnh độ thì đều có thể như nguyện. Có thể thấy, thanh tịnh vô cùng quan trọng. Chánh định ở trong thanh tịnh, gọi là thanh tịnh tam-muội. Hiện nay

một số người nhập định, khi vừa có một chút cảnh giới thanh tịnh, đạt được một chút khinh an liền vui mừng, đây chính là nhiễm trước, sẽ đi vào con đường sai lầm. Người có dụng công một chút đều biết, niềm vui thế gian không có gì đáng kể, chẳng thể nào sánh với pháp lạc. Nên biết thanh tịnh tam-muội là tam-muội vô nhiễm vô trước.

“Giải thoát tam-muội” là tam-muội lìa khỏi hết thấy trói buộc, tự do tự tại. Mọi người nghe một lời không vừa tai là lập tức nổi giận, như vậy bạn đã bị trói buộc, họ vừa lời, bạn liền chạy theo họ, sao có thể tự do tự tại? Được giải thoát tam-muội rồi, họ không trói buộc được bạn nữa. Thế nào gọi là thiện tri thức? Thiện tri thức chỉ là giúp người tháo dây gỡ nút. Chỗ nào bạn bị dính mắc, họ gỡ ra cho bạn; chỗ nào bạn bị trói buộc, họ tháo ra cho bạn. Do vậy Thiền tông nói: “Môn này của ta thực không có một pháp nào để trao cho người.”

“Phổ đẳng tam-muội”, “phổ” là phổ biến, “đẳng” là bình đẳng, đừng xem thường bốn chữ “phổ biến bình đẳng”, nếu xem hết thấy mọi thứ đều là “phổ biến bình đẳng”, thì đây là cảnh giới gì? Đây chính là đạt đến pháp môn không hai, kinh Duy-ma-cật nói chính là pháp môn không hai. Không bình đẳng chính là hai, tà và chánh là hai, thiện và ác là hai, Phật và ma là hai, có rất nhiều cái hai. Cái hai trong thế gian còn nhiều hơn, nam và nữ cũng là hai. Hết thấy đều không có phân biệt, mới là bình đẳng. Có ở khắp nơi mà không phân biệt thì mới là bình đẳng. Phổ biến mà không có phân biệt, gọi là “phổ đẳng”. Phổ đẳng tam-muội là tam-muội rất sâu.

“Các tổng trì sâu”, tổng trì chính là đà-ra-ni. “Trụ tam-ma-địa” tức là an trụ trong chánh định, chánh thọ. Ngày nay có nhiều người luyện khí công, song không phải là chánh định, mà do tà định dẫn khởi tà thông, đi vào tà đạo, cuối cùng đọa lạc, vì vậy muốn lên cao mà lại rớt xuống, càng luyện càng hỏng.

Do nghe danh mà được phổ đẳng niệm Phật tam-muội là ý nghĩa chính của nguyện này. Do đó tự nhiên đạt được các loại tổng trì rất sâu, an trụ trong chánh định, sau cùng công phu quả vị viên mãn, “cho đến thành Phật”.

Trong Hội Sớ nói: Thanh tịnh tam-muội, giải thoát tam-muội, phổ đẳng tam-muội trong nguyện, đều là niệm Phật tam-muội, vì niệm Phật tam-muội được gọi là bảo vương tam-muội, bảo vương tam-muội gọi là quý nhất trong tất cả tam-muội. Vua của tất cả tam-muội, đầy đủ công đức của hết thấy tam-muội. Đã đầy đủ công đức của hết thấy tam-muội, nên đương nhiên nó cũng bao gồm danh hiệu của tất cả tam-muội. Niệm Phật tam-muội có thanh tịnh tam-muội, giải thoát tam-

muội, phổ đẳng tam-muội, cho đến đủ loại danh hiệu tam-muội khác. Vì vậy Bồ-tát ở cõi Phật khác, một khi nghe danh hiệu Phật, liền được tam-muội thù thắng cho đến thành Phật.

Lợi ích có được từ nghe danh hiệu vượt hơn các nguyện trước đó, điều này là vì người nghe danh hiệu là Bồ-tát, các ngài đã đoạn kiến tư hoặc, đang đoạn trừ trần sa và vô minh hoặc, chướng hoặc đã nhẹ, dễ tương ưng với bồ-đề. Giống như mặt gương cầu bần đã được mài bóng, tự nhiên có thể hiển hiện hình dáng của người soi. Một câu Phật hiệu, nhân quả đồng thời, có đầy đủ hết thấy công đức của bảo vương tam-muội, cũng tức là công đức của tất cả tam-muội. Bồ-tát phương khác sau khi nghe danh hiệu tương ưng thì đồng khế nhập bảo vương tam-muội, phổ đẳng tam-muội, tất cả tam-muội, đồng thời đầy đủ công đức của tất cả tam-muội.

Xem tiếp bốn câu kinh văn sau:

“Trong định thường cúng dường vô lượng vô biên hết thấy chư Phật, không mất định ý. Nếu không được như vậy, con không thành Chánh giác.”

Đây là nguyện thứ bốn mươi lăm: nguyện trong định cúng Phật.

Các vị Bồ-tát này, vì nghe danh hiệu mà trụ trong chánh định, trong định thường cúng dường tất cả chư Phật. Dù đang làm việc cúng dường rộng lớn, đang ở trong sự dụng công bận rộn, nhưng “không mất định ý”. Do vậy, nguyện này được gọi là “trong định cúng Phật”. Đây là cảnh giới rất sâu của Bồ-tát Địa thượng. Cõi Thường tịch quang là tịch nhiên bất động, trong bất động mà phóng quang, dẫn phóng quang mà vẫn tịch tĩnh không lay động.

Trong Hội Sớ nói: Bồ-tát sơ phát tâm ở phương khác, do nghe danh hiệu Phật, tức thời lên Bồ-tát Địa thượng, được các tam-muội, nên có thể trong định cúng Phật. Luận Chú nói: “Bồ-tát từ Bát địa trở lên, thường ở trong tam-muội. Nhờ sức tam-muội, thân không rời bốn xứ mà có thể đến khắp mười phương, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh.” Nghe danh hiệu có thể bỗng nhiên lên Bồ-tát Địa thượng, chứng tỏ công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, nguyện lực của A-di-đà Phật không thể nghĩ bàn. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.